



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 19/07/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 19/07/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.94	Võ Minh Lâm	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45'
2	Tiếng Anh 1.97	Nguyễn Trần Ngọc Ngân	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.98	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	3, 4, 5	P.103-B4, P.104-B4, P.201-B4	
4	Tiếng Anh 1.99	Đinh Ngô Nhật Ánh	Sáng	5, 6	P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.81	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	10, 11	P.206-B4, P.101-B4	
6	Tiếng Anh 2.83	Nguyễn Thị Danh Lam	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
7	Tiếng Anh 2.88	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	12, 13, 14	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.89	Ngô Phương Thủy	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
9	Tiếng Anh 2.90	Võ Thị Kim Hằng	Sáng	15, 16	P.201-B4, P.202-B4	
10	Tiếng Anh 2.91	Trần Thị Thanh Ngân	Sáng	16, 17, 18	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.93	Trần Thị Ngọc Dễ	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
12	Tiếng Anh 2.94	Nông Nhật Bằng	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
13	Tiếng Anh 3.27	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	22, 23	P.102-B4, P.103-B4	
14	Tiếng Anh 3.29	Võ Phan Thu Ngân	Sáng	23, 24, 25	P.103-B4, P.104-B4, P.201-B4	
15	Tiếng Anh 3.31	Tạ Lê Khả Thu	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
16	Tiếng Anh 3.32	Huỳnh Trần Kim Uyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
17	Tiếng Anh 3.35	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
18	Tiếng Anh 3.38	Huỳnh Trần Kim Uyên	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
19	Tiếng Anh 3.6	Nguyễn Văn Ven	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
20	Tiếng Trung 1.19	Vi Ngọc Trân	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Trung 2.10	Lê Duyên Khánh	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000531	0023410150	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.6	
2	000532	0023410154	Dương Thúy	Kiều	ĐHGDTN23A	Tiếng Anh 3.6	
3	000533	0023410182	Bùi Minh	Thư	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.6	
4	000534	0023410513	Vương Lê Khả	Duy	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.6	
5	000535	0023410802	Trần Loan	Anh	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.6	
6	000536	0023410875	Phạm Huỳnh Thủy	Tiên	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.6	
7	000537	0023411045	Vũ Hồ Hoài	Ngọc	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.6	
8	000538	0023411353	Nguyễn Châu Ngọc	Nhi	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 3.6	
9	000539	0023411358	Đường Thái	Dương	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 3.6	
10	000540	0023411412	Trần Thị Bích	Ngọc	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.6	
11	000541	0023411431	Lê Trung	Tính	ĐHGDTN23F	Tiếng Anh 3.6	
12	000542	0023411930	Lương Phát	Đạt	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.6	
13	000543	0023411996	Nguyễn Văn	Huy	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.6	
14	000544	0023412151	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa	ĐHVNH23A	Tiếng Anh 3.6	
15	000545	0023412313	Hoàng Thị Mai	Anh	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.6	
16	000546	0023412536	Nguyễn Trường	Vũ	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 3.6	
17	000547	0023412930	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	
18	000548	0023413124	Phạm Triệu	Vy	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	
19	000549	0023413142	Trương Thị Bảo	Nhi	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	
20	000550	0023413163	Nguyễn Duy	Kiệt	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	
21	000551	0023413186	Hồ Phước	Tường	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	
22	000552	0023413232	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	
23	000553	0023413581	Hà	Khang	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.6	
24	000554	0023413621	Hồ Trần Thị Như	An	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.6	
25	000555	0023413623	Đinh Phụng	Uyên	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.6	
26	000556	0023413682	Phan Văn	Minh	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.6	

Tổng số thí sinh: 26

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

PHÒNG THI SỐ: 22

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102- Dãy B4

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Ngày 19/07/2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000557	0023413787	Võ Thị Mỹ	Quyền	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.6	
2	000558	0023413962	Nguyễn Đức	Hòa	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.6	
3	000559	0024415910	Ngô Nguyễn Trinh	Khôi	ĐHSMT24A	Tiếng Anh 3.6	
4	000560	0024417660	Nguyễn Thanh	Quân	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 3.6	
5	000561	0024417975	Nguyễn Phúc Thanh	Bình	ĐHQTKD24B	Tiếng Anh 3.6	
6	000562	0024419678	Tiêu Hoàng Hải	My	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 3.6	
7	000563	0023413736	Nguyễn Văn	Trương	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 3.27	
8	000564	0023410001	Nguyễn Vạn	Ngân	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.27	
9	000565	0023410320	Võ Minh	Trí	ĐHGDCT23A	Tiếng Anh 3.27	
10	000566	0023410361	Trần Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.27	
11	000567	0023410367	Nguyễn Huỳnh Thái	Ngọc	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.27	
12	000568	0023410566	Đặng Hồng	Khang	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.27	
13	000569	0023410570	Võ Thùy	Trang	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.27	
14	000570	0023410734	Phạm Ngọc Bích	Thủy	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.27	
15	000571	0023410778	Võ Thị Kim	Thiệt	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.27	
16	000572	0023411375	Nguyễn Mộng	Huỳnh	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.27	
17	000573	0023411420	Hồ Thị Huỳnh	Trân	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.27	
18	000574	0023411480	Đỗ Hồng	Thái	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
19	000575	0023411487	Lý Thị Diệu	Hiền	ĐHGDTH23F	Tiếng Anh 3.27	
20	000576	0023411606	Lê Thị Kiều	Mỹ	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.27	
21	000577	0023411758	Huỳnh Thị Như	Ý	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
22	000578	0023411765	Lê Hữu	Nghĩa	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.27	
23	000579	0023412073	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
24	000580	0023412076	Lý Ngọc	Mỹ	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
25	000581	0023412087	Thái Thị Ngọc	Trâm	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
26	000582	0023412142	Thái Hoàng	Dương	ĐHGDCT23A	Tiếng Anh 3.27	

Tổng số thí sinh: 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000583	0023412164	Lý Minh	Anh	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
2	000584	0023412644	Lê Thị Yến	Duy	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.27	
3	000585	0023412744	Nguyễn Hoàng Thúy	Vy	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.27	
4	000586	0023412804	Lê Thanh	Bình	ĐHGDTCT23C	Tiếng Anh 3.27	
5	000587	0023412957	Nguyễn Thanh	Giang	ĐHGDTCT23A	Tiếng Anh 3.27	
6	000588	0023413237	Phạm Huỳnh Hiếu	Thảo	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.27	
7	000589	0023413252	Bùi Thị Thúy	Duy	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.27	
8	000590	0023413418	Trần Minh	Ký	ĐHGDTCT23C	Tiếng Anh 3.27	
9	000591	0023413512	Phạm Thị Nhị	Nương	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.27	
10	000592	0023413828	Lê Thị Thúy	Quyên	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 3.27	
11	000593	0023413837	Bùi Thị Ngọc	Hân	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 3.27	
12	000594	0023414190	Hồ Ngọc	Đặng	ĐHSKHTN23A	Tiếng Anh 3.27	
13	000595	0024416317	Hà Nguyễn Thảo	Nguyên	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 3.27	
14	000596	0024416745	Phạm Thị Diễm	My	ĐHGDTHT24G	Tiếng Anh 3.27	
15	000597	0024417480	Nguyễn Thành	Nghĩa	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 3.27	
16	000598	0024418392	Dương Thị Thanh	Thúy	ĐHGDTHT24N	Tiếng Anh 3.27	
17	000599	0024418994	Thái Thị	Thảo	ĐHGDTHT24K	Tiếng Anh 3.27	
18	000600	0023410360	Nguyễn Văn	An	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.29	
19	000601	0023410635	Nguyễn Thị Hồng	Anh	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.29	
20	000602	0023410695	Lê Nguyễn Ngọc	Yến	ĐHGDTCT23A	Tiếng Anh 3.29	
21	000603	0023410748	Phan Kim	Khánh	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.29	
22	000604	0023410956	Võ Thị Bích	Trâm	ĐHGDTHT23E	Tiếng Anh 3.29	
23	000605	0023410962	Phạm Thị Như	Quỳnh	ĐHGDTHT23E	Tiếng Anh 3.29	
24	000606	0023410964	Võ Hữu	Đang	ĐHGDTHT23E	Tiếng Anh 3.29	
25	000607	0023411049	Huỳnh Phan Như	Mãi	ĐHGDTHT23E	Tiếng Anh 3.29	
26	000608	0023411140	Nguyễn Hoàng Mỹ	Dung	ĐHGDTHT23E	Tiếng Anh 3.29	

Tổng số thí sinh: 26

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 24

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000609	0023411210	Lê Thị Khả	Duyên	ĐHGDT23E	Tiếng Anh 3.29	
2	000610	0023411221	Lưu Xuân	Anh	ĐHGDT23E	Tiếng Anh 3.29	
3	000611	0023411223	Lưu Xuân	Đào	ĐHGDT23E	Tiếng Anh 3.29	
4	000612	0023411674	Hồ Cao	Minh	ĐHSMT23A	Tiếng Anh 3.29	
5	000613	0023411768	Nguyễn Thị Hà Mi	Mi	ĐHGDT23G	Tiếng Anh 3.29	
6	000614	0023411821	Trần Thị Linh	Nhi	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 3.29	
7	000615	0023411903	Phạm Hà	My	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 3.29	
8	000616	0023411986	Trương Như	Ý	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 3.29	
9	000617	0023412000	Lê Thị Như	Ngọc	ĐHGDT23H	Tiếng Anh 3.29	
10	000618	0023412340	Trịnh Huỳnh Anh	Tuấn	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 3.29	
11	000619	0023412378	Trần Thị Thanh	Nhi	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 3.29	
12	000620	0023412406	Nguyễn Thị Yến	Hà	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 3.29	
13	000621	0023412421	Lê Phạm Thanh	Trúc	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 3.29	
14	000622	0023412423	Huỳnh Phạm Ánh	Ngân	ĐHGDT23J	Tiếng Anh 3.29	
15	000623	0024415851	Lương Thị Thùy	Linh	ĐHGDT24C	Tiếng Anh 3.29	
16	000624	0024415859	Thái Thị Kim	Chi	ĐHGDT24C	Tiếng Anh 3.29	
17	000625	0024415878	Nguyễn Thị Bích	Trâm	ĐHGDT24C	Tiếng Anh 3.29	
18	000626	0024416046	Lê Thanh	Hoài	ĐHGDT24D	Tiếng Anh 3.29	
19	000627	0024416083	Trần Thị Bảo	Ngọc	ĐHGDT24D	Tiếng Anh 3.29	
20	000628	0024416099	Thượng Như	Mẫn	ĐHGDT24D	Tiếng Anh 3.29	
21	000629	0024416166	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	ĐHGDT24D	Tiếng Anh 3.29	
22	000630	0024416231	Dương Thị Huyền	Trần	ĐHGDT24E	Tiếng Anh 3.29	
23	000631	0024416364	Hoàng Thị Song	Nguyên	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.29	
24	000632	0024416424	Võ Thụy Lan	Vy	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.29	
25	000633	0024416468	Dương Ngọc	Diễm	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.29	
26	000634	0024416505	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.29	
27	000635	0024416520	Châu Ngọc	Tiền	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.29	

Tổng số thí sinh: 27

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 25

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000636	0024416559	Trần Thụy Tường Vy	ĐHGDT24F	Tiếng Anh 3.29	
2	000637	0024419554	Trần Nguyễn Trúc Ly	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 3.29	
3	000638	0023310011	Hồ Thị Bảo Trân	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 3.31	
4	000639	0023410010	Phạm Ngọc Trân	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.31	
5	000640	0023410096	Lê Tuấn Khanh	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.31	
6	000641	0023410272	Trần Thị Cẩm Nhung	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 3.31	
7	000642	0023410562	Trần Nguyễn Gia Thịnh	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 3.31	
8	000643	0023410892	Trần Thị Hương Lan	ĐHGDT23D	Tiếng Anh 3.31	
9	000644	0023410914	Trần Thị Mỹ Dung	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.31	
10	000645	0023411176	Nguyễn Minh Nhựt	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 3.31	
11	000646	0023411202	Nguyễn Tấn Minh Thông	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 3.31	
12	000647	0023411234	Lâm Đình Khôi	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 3.31	
13	000648	0023411447	Nguyễn Công Luận	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.31	
14	000649	0023411495	Nguyễn Hoàng Vũ	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.31	
15	000650	0023411665	Đỗ Thị Hoàng Mai	ĐHKT23B	Tiếng Anh 3.31	
16	000651	0023411732	Nguyễn Bảo Minh	ĐHGDT23G	Tiếng Anh 3.31	
17	000652	0023412053	Lương Thị Kim Thanh	ĐHGDT23I	Tiếng Anh 3.31	
18	000653	0023412094	Lê Nguyễn Minh Huy	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 3.31	
19	000654	0023412317	Nguyễn Thành Đạt	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 3.31	
20	000655	0023412446	Hồ Nhật My	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.31	
21	000656	0023412448	Lê Thị Ngọc Lộc	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.31	
22	000657	0023412520	Nguyễn Thị Thanh Nhi	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.31	
23	000658	0023412693	Lê Hồng Mi	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.31	
24	000659	0023412697	Nguyễn Ngọc Xuân Quỳnh	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.31	
25	000660	0023412807	Võ Thị Minh Thư	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.31	
26	000661	0023412900	Bùi Quốc Dur	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.31	
27	000662	0023413009	Phan Thanh Quý	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 3.31	

Tổng số thí sinh: 27

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 26

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000663	0023413081	Phạm Thị Thúy Vy	ĐHSPCN23A	Tiếng Anh 3.31	
2	000664	0023413104	Bùi Thị Thanh Tuyền	ĐHGDTN23L	Tiếng Anh 3.31	
3	000665	0023413105	Nguyễn Kim Đan	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 3.31	
4	000666	0023413329	Huỳnh Văn Anh	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.31	
5	000667	0023413338	Lê Hồng Thanh Trúc	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.31	
6	000668	0023413571	Lê Trần Trọng Hiếu	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 3.31	
7	000669	0023413592	Nguyễn Thị Cẩm Thu	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.31	
8	000670	0023413663	Phan Thị Như Ý	ĐHKT23C	Tiếng Anh 3.31	
9	000671	0023413670	Trương Thị Bích Tuyền	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.31	
10	000672	0024415434	Nguyễn Phạm Trúc Ly	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 3.31	
11	000673	0024415515	Lương Ngọc Lam Tuyền	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 3.31	
12	000674	0024416748	Tôn Hoàng	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 3.31	
13	000675	0024416257	Dương Quốc Minh Anh	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 3.32	
14	000676	0024416432	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 3.32	
15	000677	0024415784	Hà Thanh Tuyền	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 3.32	
16	000678	0024415700	Võ Anh Kiệt	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 3.32	
17	000679	0024419419	Lê Thị Thùy Trang	ĐHCNTT24E-IT	Tiếng Anh 3.32	
18	000680	0024417336	Lê Thị Như Ý	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.32	
19	000681	0023412079	Lê Ngọc Trinh	ĐHGDTN23I	Tiếng Anh 3.32	
20	000682	0023412141	Trần Quỳnh Thư	ĐHGDTN23I	Tiếng Anh 3.32	
21	000683	0023412127	Nguyễn Thị Ngọc Nga	ĐHGDTN23I	Tiếng Anh 3.32	
22	000684	0023412185	Trần Nguyễn Minh Thư	ĐHGDTN23I	Tiếng Anh 3.32	
23	000685	0023411565	Nguyễn Bùi Thu Ngân	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.32	
24	000686	0023411596	Trần Thị Thy	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.32	
25	000687	0023411647	Võ Thị Thảo Vy	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.32	
26	000688	0023411644	Nguyễn Minh Thư	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.32	
27	000689	0024418007	Nguyễn Trí Thức	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.32	

Tổng số thí sinh: 27



Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 27

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000690	0024417916	Dương Thị Mỹ	Chi	ĐHSTIN24C	Tiếng Anh 3.32	
2	000691	0024417578	Nguyễn A	Quỳnh	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.32	
3	000692	0024416583	Huỳnh Trí	Thành	ĐHCNTT24A-IT	Tiếng Anh 3.32	
4	000693	0023411053	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	ĐHGDT23E	Tiếng Anh 3.32	
5	000694	0023410742	Nguyễn Thị Trúc	Linh	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 3.32	
6	000695	0023410556	Bùi Võ Hoàng Minh	Nhật	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 3.32	
7	000696	0024417370	Nguyễn Đức	Phú	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.32	
8	000697	0024417763	Nguyễn Diệp	Phát	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 3.32	
9	000698	0023412198	Trần Thị Diễm	My	ĐHGDT23I	Tiếng Anh 3.32	
10	000699	0023410180	Trần Ngọc Bảo	Trần	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.32	
11	000700	0023410473	Phan Minh	Luân	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.32	
12	000701	0023410398	Dương Chiêu	Nguyên	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.32	
13	000702	0023412465	Nguyễn Trường	Thọ	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 3.32	
14	000703	0023410535	Thị Thảo	Nhi	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 3.32	
15	000704	0023413529	Phan Thị Cẩm	Loan	ĐHGDT23M	Tiếng Anh 3.32	
16	000705	0023411368	Nguyễn Tường	Vy	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.32	
17	000706	0023411581	Lê Ngọc	Quỳnh	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.32	
18	000707	0023411151	Nguyễn Trung	Cang	ĐHSVAN23A	Tiếng Anh 3.32	
19	000708	0023410527	Trần Võ Ngọc	Trâm	ĐHGDT23C	Tiếng Anh 3.32	
20	000709	0023411554	Nguyễn Thị Tâm	Như	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 3.32	
21	000710	0023413536	Cao Thị Hồng	Gấm	ĐHTQ23F	Tiếng Anh 3.32	
22	000711	0023412723	Ngô Thị Ngọc	Ngà	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.32	
23	000712	0023410888	Huỳnh Minh	Hiếu	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 3.32	
24	000713	0024416190	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 3.32	
25	000714	0024416064	Bùi Ngọc Tuyết	Mai	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 3.32	
26	000715	0024416506	Diệp Anh	Tuấn	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 3.32	
27	000716	0023411325	Phạm Thị Diệu	Liên	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 3.32	

Tổng số thí sinh: 27

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 28

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000717	0023410449	Lâm Minh	Thuận	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.32	
2	000718	0023410495	Trần Ngọc	Khuong	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 3.32	
3	000719	0023411001	Trần Hữu	Nhân	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.35	
4	000720	0023410843	Võ Hoàng	Kha	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 3.35	
5	000721	0023410387	Huỳnh Thị Anh	Thư	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 3.35	
6	000722	0023410642	Ấu Khánh	Vy	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 3.35	
7	000723	0023410413	Lê Thị Như	Ý	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.35	
8	000724	0023413332	Trần Thị Xuân	Mai	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 3.35	
9	000725	0023410750	Ngô Thị Yến	Linh	ĐHGDTH23D	Tiếng Anh 3.35	
10	000726	0024415514	Phạm Mai	Thi	ĐHGDTH24B	Tiếng Anh 3.35	
11	000727	0024416220	Phạm Thị Cẩm	Hằng	ĐHGDTH24E	Tiếng Anh 3.35	
12	000728	0023410920	Huỳnh Ngọc Tuyết	Nhung	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.35	
13	000729	0024416065	Nguyễn Thị Như	Ngọc	ĐHGDTH24D	Tiếng Anh 3.35	
14	000730	0023411178	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 3.35	
15	000731	0024416495	Nguyễn Phương	Nhi	ĐHGDTH24F	Tiếng Anh 3.35	
16	000732	0024417829	Nguyễn Phạm Ngọc	Trần	ĐHKDQT24B	Tiếng Anh 3.35	
17	000733	0024415917	Nguyễn Ngọc Trúc	Lam	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 3.35	
18	000734	0023411124	Trần Thị Minh	Thư	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 3.35	
19	000735	0023411016	Nguyễn Hoàng Thảo	My	ĐHGDTH23E	Tiếng Anh 3.35	
20	000736	0023410208	Ôn Đình	Diễn	ĐHVN23A	Tiếng Anh 3.35	
21	000737	0024417283	Phạm Thị Mỹ	Quyên	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 3.35	
22	000738	0023410363	Phạm Thị Yến	Nhi	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.35	
23	000739	0023410298	Nguyễn Thị Lan	Anh	ĐHGDTH23B	Tiếng Anh 3.35	
24	000740	0023412684	Bùi Thị Kim	Huyền	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.35	
25	000741	0023412685	Nguyễn Duy	Tân	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.35	
26	000742	0023412608	Nguyễn Anh	Huy	ĐHSTIN23C	Tiếng Anh 3.35	

Tổng số thí sinh: 26

Ngày 19/07/2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000743	0023412477	Trần Quốc	Trung	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.35	
2	000744	0023412326	Lâm Gia	Huy	ĐHSTIN23B	Tiếng Anh 3.35	
3	000745	0023410178	Trần Phan Thảo	Tiên	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.35	
4	000746	0023410563	Võ Thị Quế	Châu	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.35	
5	000747	0023411134	Võ Thành	Danh	ĐHSTIN23A	Tiếng Anh 3.35	
6	000748	0023412587	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.35	
7	000749	0023412727	Nguyễn Thị Huỳnh	Nghi	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.35	
8	000750	0023412545	Trịnh Thị Ngọc	Thu	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 3.35	
9	000751	0023414170	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 3.35	
10	000752	0023410558	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 3.35	
11	000753	0023411533	Nguyễn Phạm Kiều	My	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 3.35	
12	000754	0023410061	Nguyễn Trường Nam	Anh	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.38	
13	000755	0023410211	Nguyễn Phúc	Hậu	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.38	
14	000756	0023410246	Nguyễn Thị Yến	Linh	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.38	
15	000757	0023410270	Nguyễn Trọng	Nhân	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.38	
16	000758	0023410355	Phan Linh	Nhi	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.38	
17	000759	0023410474	Võ Nguyễn Anh	Đào	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.38	
18	000760	0023410706	Nguyễn Ngọc	Hồ	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 3.38	
19	000761	0023411084	Lê Minh	Thiện	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.38	
20	000762	0023411095	Trần Lê	Duy	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.38	
21	000763	0023411307	Đặng Anh	Hào	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.38	
22	000764	0023411355	Nguyễn Đình	Bảo	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.38	
23	000765	0023411460	Lê Hồng	Phong	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 3.38	
24	000766	0023411563	Trần Thị Trà	My	ĐHGDTN23G	Tiếng Anh 3.38	
25	000767	0023411666	Nguyễn Thành	Đạt	ĐHSTOAN23A	Tiếng Anh 3.38	
26	000768	0023411671	Huỳnh Tiểu	My	ĐHSAN23D	Tiếng Anh 3.38	

Tổng số thí sinh: 26

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 30

- THỜI GIAN THI: 9h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000769	0023411962	Phạm Chí	Công	ĐHQLC23A	Tiếng Anh 3.38	
2	000770	0023412327	Trần Thị Thu	Vân	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.38	
3	000771	0023412361	Nguyễn Minh	Trí	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.38	
4	000772	0023412575	Lê Văn	Có	ĐHLS-DL23D	Tiếng Anh 3.38	
5	000773	0023412634	Trịnh Hoàng	Phúc	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.38	
6	000774	0023412812	Võ Thị Kim	Liên	ĐHGDTN23K	Tiếng Anh 3.38	
7	000775	0023413008	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	ĐHGDTN23L	Tiếng Anh 3.38	
8	000776	0023413033	Lê Quang	Duy	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.38	
9	000777	0023413076	Nguyễn Thanh	Tùng	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 3.38	
10	000778	0023413084	Trần Thanh	Dũng	ĐHSLY23A	Tiếng Anh 3.38	
11	000779	0023413352	Hồ Lê Tây	Nguyên	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.38	
12	000780	0023413471	Võ Trung	Kiên	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.38	
13	000781	0023413505	Nguyễn Tấn Minh	Giàu	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.38	
14	000782	0023413518	Huỳnh Thị Bé	Trang	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.38	
15	000783	0023413584	Nguyễn Xuân	An	ĐHSTOAN23C-TA	Tiếng Anh 3.38	
16	000784	0023413683	Nguyễn Trần Thúy	Nga	ĐHSSINH23A	Tiếng Anh 3.38	
17	000785	0023413685	Phan Văn	Khải	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 3.38	
18	000786	0024415624	Hồ Hà	My	ĐHSĐIA24A	Tiếng Anh 3.38	
19	000787	0024417637	Nguyễn Phạm Bạch	Tổ	ĐHSĐIA24A	Tiếng Anh 3.38	
20	000788	0024418221	Phan Thị Phương	Uyên	ĐHVN24B	Tiếng Anh 3.38	
21	000789	0024418241	Nguyễn Văn	Thành	ĐHSĐIA24A	Tiếng Anh 3.38	
22	000790	0024418535	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	ĐHVN24B	Tiếng Anh 3.38	
23	000791	0024418567	Đoàn Thị Quyền	Như	ĐHVN24B	Tiếng Anh 3.38	
24	000792	0023411804	Lê Tuấn	Anh	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 3.38	
25	000793	0023413366	Võ Bạch Minh	Kha	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 3.38	

Tổng số thí sinh: 25